

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 15 tháng 10 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Đầu tư công, chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2023**  
**tỉnh Bắc Giang (dự kiến lần 2)**

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Công văn số 5035/BKHĐT-TH ngày 22/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023; Công văn số 7248/BKHĐT-TH ngày 12/10/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023; UBND tỉnh Bắc Giang đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 9 tháng, ước thực hiện cả năm 2022 và xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023, như sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2022**

**1. Tình hình giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022**

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2047/QĐ-TTg ngày 03/12/2021 về việc giao dự toán NSNN năm 2022; số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022; Quyết định số 2281/QĐ-BTC ngày 07/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022; UBND tỉnh đã giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 theo đúng quy định.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 của tỉnh đã giao 10.802,195 tỷ đồng (vốn trong nước 10.543,917 tỷ đồng; vốn nước ngoài 258,278 tỷ đồng), gồm:

+ *Vốn đầu tư trong cân đối NSDP theo tiêu chí tính điểm do Trung ương cân đối cho tỉnh đã giao là 616,023 tỷ đồng.*

+ *Vốn xố số kiến thiết là 27 tỷ đồng.*

+ *Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 7.030 tỷ đồng (giao tăng 2.530 tỷ đồng so với trung ương giao).*

+ *Vốn NSTW trong nước là 2.128,485 tỷ đồng (gồm vốn giao đầu năm là 1.401,675 tỷ đồng; vốn bổ sung trong năm từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 726,810 tỷ đồng).*

+ *Vốn nước ngoài (ODA cấp phát) là 176,078 tỷ đồng (gồm vốn giao đầu năm là 132,8 tỷ đồng, vốn bổ sung trong năm là 43,278 tỷ đồng).*

+ *Vốn ngân sách tỉnh bổ sung trong năm là 257,216 tỷ đồng, đã giao 100% kế hoạch chi tiết (từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách cấp tỉnh và tăng thu XSKT, tăng thu và tiết kiệm chi khác năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022 và bổ sung cho đầu tư).*

+ *Vốn ngân sách trung ương thực hiện 3 Chương trình MTQG năm 2022 (tại Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ): 664,852 tỷ đồng (vốn đầu tư phát triển 485,193 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 179,659 tỷ đồng); căn cứ Quyết định giao dự toán của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 giao kế hoạch vốn thực hiện 3 chương trình MTQG năm 2022 cho các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư.*

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật kết quả phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSTW chi tiết cho các dự án trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công theo quy định.

## **2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022**

Thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ: số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022, số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022, số 63/NQ-CP ngày 03/5/2022; Công điện số 307/CĐ-TTg ngày 08/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; văn bản của Văn phòng Chính phủ: số 572/VPCP-KTTH ngày 21/01/2022, số 1684/VPCP-KTTH ngày 17/3/2022, số 5146/VPCP-QHQT ngày 12/8/2022; chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương và Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phân đấu hoàn thành giải ngân ở mức cao nhất kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 của tỉnh, nhất là thời điểm từ nay đến cuối năm 2022.

Trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn do tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều biến động phức tạp, khó lường; ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, giá nguyên liệu, nhiên liệu tăng cao, mặc dù tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 9 tháng năm 2022 chưa đạt được như yêu cầu; song kết quả đã đạt được của tỉnh là khá tích cực, là sự cố gắng, nỗ lực của các cấp, các ngành và các chủ đầu tư. Tỉnh Bắc Giang phân đấu đến ngày 31/12/2022 giải ngân hết 100% vốn chuyển nguồn; đến ngày 31/01/2023 hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao năm 2022.

## **3. Một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

### **3.1. Một số khó khăn, hạn chế**

- Nguồn vốn NSTW bố trí cho một số dự án chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện, đẩy nhanh tiến độ thi công để hoàn thành công trình trong năm 2022.

- Khó khăn lớn nhất đối với các dự án đầu tư công hiện nay là biến động của giá nguyên vật liệu đầu vào quá lớn và chưa có cơ chế xử lý đối với các hợp đồng trọn gói.

- Tồn tại, vướng mắc về bồi thường GPMB tại một số dự án chuyển tiếp chưa được giải quyết dứt điểm, tiến độ GPMB và bàn giao mặt bằng thi công của một số dự án khởi công mới còn chậm; tiến độ thi công một số gói thầu xây lắp tại một số dự án còn chậm so với kế hoạch đề ra và cam kết của nhà thầu với chủ đầu tư phân đấu hoàn thành trước thời hạn hợp đồng.

- Việc xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG theo thẩm quyền của các bộ, cơ quan Trung ương còn chậm,

ảnh hưởng đến tiến độ phân bổ vốn, giao kế hoạch chi tiết vốn NSTW và tổ chức thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025, năm 2022. Việc giao kế hoạch vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 chậm so với thời hạn lập dự toán NSNN hàng năm dẫn đến khó khăn cho địa phương trong cân đối bổ sung nguồn lực đối ứng từ NSDP theo đúng quy định để thực hiện các CTMTQG năm 2022, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn.

### **3.2. Nguyên nhân**

- Do nguồn vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 của tỉnh (nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương) còn hạn hẹp nên tại một số dự án việc phân bổ vốn còn chưa đáp ứng được so với tiến độ thi công.

- Giá một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu trong thời gian vừa qua tăng cao, đặc biệt là giá thép xây dựng và xi măng nên ảnh hưởng lớn đến một số dự án đang thi công xây dựng phần kết cấu bê tông cốt thép; cùng với đó là giá xăng dầu cũng có biến động lớn, dẫn đến chi phí ca máy và giá nhựa đường tăng cao, từ đó ảnh hưởng lớn tới tiến độ công trình hạ tầng giao thông.

- Công tác chỉ đạo GPMB có địa phương còn chưa quyết liệt, chưa kịp thời tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, mất nhiều thời gian nên làm chậm, ảnh hưởng đến việc cân đối và hoàn thành dự án theo tiến độ.

- Năng lực một số nhà thầu tư vấn lập còn yếu; công tác thẩm định hồ sơ dự án, thiết kế BVTC-DT của một số đơn vị có thời điểm quá tải, năng lực một số cán bộ còn hạn chế do đó ảnh hưởng đến chất lượng hồ sơ thiết kế BVTC-DT công trình. Công tác thực hiện gói thầu tư vấn thẩm định giá vật tư, thiết bị tại một số dự án trong lĩnh vực y tế gặp khó khăn do một số trang thiết bị y tế nhập khẩu trên thị trường chưa đủ cơ sở tin cậy để chủ đầu tư phê duyệt.

- Một số chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu còn chưa chủ động nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành theo định kỳ; do tâm lý của các chủ đầu tư và nhà thầu ngại giải ngân nhiều lần, thường làm nghiệm thu thanh toán tổng thể nên thường dồn vào các tháng cuối năm.

- Về tính chất đặc thù của đầu tư công, chi đầu tư đòi hỏi phải có quá trình thực hiện, tích lũy giá trị khối lượng hoàn thành mới thực hiện các thủ tục giải ngân vốn tại kho bạc, đặc biệt dự án mua sắm trang thiết bị phải hoàn thành toàn bộ gói thầu mới thực hiện thanh toán.

### **4. Nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2022**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm, quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các Nghị quyết: số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022, số 63/NQ-CP ngày 03/5/2022, số 85/NQ-CP ngày 09/7/2022, số 102/NQ-CP ngày 09/8/2022, số 124/NQ-CP ngày 15/9/2022; Công điện số 307/CD-TTg ngày 08/4/2022; các văn bản của Văn phòng Chính phủ: số 572/VPCP-KTTH ngày 21/01/2022, số 1684/VPCP-KTTH ngày 17/3/2022, số 5146/VPCP-QHQT ngày 12/8/2022; chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương và chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn của các dự án, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền giao chi tiết kế hoạch vốn (còn lại) ngay cho các chương trình, dự án khi đủ điều kiện; rà soát, điều chỉnh kịp thời kế hoạch vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có khối lượng thanh toán, các dự án có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; phân bổ chi tiết kế hoạch vốn thực hiện 3 Chương trình MTQG năm 2022 số vốn còn lại.

- Tiếp tục chỉ đạo các huyện, chủ đầu tư tập trung cao cho công tác BTGPMB các dự án. Kiểm tra thực tế tại một số dự án trọng điểm để nắm bắt tình hình triển khai thực hiện, những khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân kế hoạch vốn. Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành nghiệm thu, thanh toán ngay khối lượng hoàn thành và làm thủ tục tại kho bạc để giải ngân kế hoạch vốn của các dự án chuyển tiếp theo tiến độ đề ra.

## **II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023**

### **1. Nguyên tắc chung**

1.1. Năm 2023 là năm giữa kỳ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021-2025 và các mục tiêu đầu tư công đến năm 2025. Việc triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023 phải bám sát các mục tiêu, chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nghị quyết của HĐND và Kế hoạch của UBND các cấp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 và phù hợp với Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1.2. Đảm bảo đúng nguyên tắc được quy định chi tiết cho từng nguồn vốn được quy định tại mục tại các điểm 2, 3, 4 phần II mục B của Công văn số 5035/BKHĐT-TH ngày 22/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và nguyên tắc, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn theo hướng dẫn tại phần II Công văn số 7248/BKHĐT-TH ngày 12/10/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### **2. Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023**

#### **2.1. Định hướng ưu tiên bố trí vốn đầu tư**

- Ưu tiên trả nợ vốn ngân sách tỉnh đã vay để bổ sung cho đầu tư đến niên hạn phải trả; trả nợ các dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán; thu hồi vốn ứng trước còn lại phải thu hồi; bố trí vốn đối ứng các dự án ODA; các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2023.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư hạ tầng giao thông, trọng tâm là các tuyến đường tỉnh, các tuyến đường kết nối đối ngoại giữa Bắc Giang với các tỉnh lân cận; giữa các huyện với vùng động lực kinh tế của tỉnh để tạo không gian phát triển mới.

- Tiếp tục tập trung đầu tư đẩy nhanh tiến độ và khởi công mới dự án mở rộng quy mô giường bệnh các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh, các trung tâm y tế huyện.

- Tiếp tục tập trung bố trí vốn đầu tư cải tạo, nâng công suất các trạm bơm nhằm giải quyết nhu cầu tưới, tiêu tại các khu vực sản xuất nông nghiệp tập trung, các khu vực cần sớm khắc phục nhu cầu tiêu úng; quan tâm công tác phòng, chống cháy rừng, tu bổ đê điều,...

- Quan tâm bố trí vốn đẩy nhanh tiến độ các dự án lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề, trọng tâm là trường Cao đẳng công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang (thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội), các trường phổ thông dân tộc nội trú, THPT còn thiếu phòng học, ký túc xá,...

- Đầu tư các công trình văn hóa trọng điểm của tỉnh, dự án Xây dựng Tòa nhà liên cơ quan mới tỉnh Bắc Giang, đầu tư các dự án thực hiện mục tiêu chuyển đổi số,...

- Tiếp tục hỗ trợ bồi thường GPMB dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, hỗ trợ đầu tư xây dựng trụ sở làm việc cho Công an các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh và thực hiện một số mục tiêu khác của tỉnh.

## 2.2. Về nguồn vốn

Tổng nguồn vốn đầu tư công (không bao gồm vốn sự nghiệp CTMTQG) dự kiến năm 2023 là **7.973,006 tỷ đồng**, bằng 73,8% so với năm 2022 (*vốn trong nước là 7.736,18 tỷ đồng, vốn ODA là 236,826 tỷ đồng*), *cụ thể gồm:*

### a) Nguồn vốn ngân sách tỉnh là **5.204,14 tỷ đồng**:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương là 647,44 tỷ đồng, tăng 5,1% so với kế hoạch năm 2022.

- Vốn từ nguồn thu sử dụng đất là 4.500 tỷ đồng, bằng 64% kế hoạch năm 2022.

- Vốn xổ số kiến thiết là 25 tỷ đồng, bằng 92,6% kế hoạch năm 2022.

b) *Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu ngân sách Trung ương (vốn trong nước) là 2.023,5 tỷ đồng, tăng 44,3% so với kế hoạch năm 2022, gồm:*

- Vốn hỗ trợ mục tiêu theo các chương trình của tỉnh là 1.390,5 tỷ đồng, tăng 54,2% so với kế hoạch giao năm 2022.

- Vốn hỗ trợ mục tiêu theo chương trình phát triển liên vùng trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ khác từ ngân sách trung ương 300 tỷ đồng, bằng 60% kế hoạch giao năm 2022.

- Vốn hỗ trợ thực hiện dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 333 tỷ đồng.

c) *Nguồn vốn đầu tư phát triển các Chương trình MTQG nguồn ngân sách Trung ương là 540,24 tỷ đồng, tăng 11,3% so với kế hoạch giao năm 2022; nguồn vốn sự nghiệp là 418,637 tỷ đồng, cụ thể:*

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Vốn đầu tư phát triển là 216,04 tỷ đồng; vốn sự nghiệp là 54,016 tỷ đồng.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Vốn đầu tư phát triển là 126,09 tỷ đồng; vốn sự nghiệp là 120,103 tỷ đồng.

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Vốn đầu tư phát triển là 198,11 tỷ đồng; vốn sự nghiệp là 244,518 tỷ đồng.

d) *Nguồn vốn ODA*: Dự kiến 236,826 tỷ đồng, bằng 91,7% kế hoạch giao năm 2022 (*vốn ODA cấp phát 205,126 tỷ đồng, vốn ODA vay lại 31,7 tỷ đồng*).

### **2.3. Phương án phân bổ theo nguồn vốn năm 2023**

#### **2.3.1. Vốn cân đối ngân sách tỉnh**

a) *Vốn cân đối ngân sách địa phương (theo tiêu chí tính điểm) là 647,44 tỷ đồng*, thực hiện bố trí cho các chương trình, dự án trong dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của tỉnh, gồm:

- Trả nợ ngân sách tỉnh đã vay (gồm: *Trả nợ gốc các theo Hiệp định các dự án ODA*) đến niên hạn phải trả là 28,991 tỷ đồng.

- Dự kiến vốn trả nợ các dự án quyết toán: 51,817 tỷ đồng.

- Vốn chuẩn bị đầu tư: 10 tỷ đồng.

- Hỗ trợ theo tiêu chí cho các huyện, thành phố (theo tiêu chí tính điểm theo Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh cho các huyện, thành phố): 100 tỷ đồng.

- Đối ứng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 65,2 tỷ đồng.

- Đối ứng Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 18,914 tỷ đồng.

- Đối ứng Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030: 29,717 tỷ đồng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ, Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh là 15 tỷ đồng.

Như vậy, tổng số vốn cân đối ngân sách tỉnh dự kiến kế hoạch năm 2023 là **647,44 tỷ đồng** thì số vốn bố trí cho trả nợ ngân sách vay, trả nợ quyết toán, bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, hỗ trợ các huyện, thành phố là **319,639 tỷ đồng**; số vốn còn lại là **327,8 tỷ đồng**, bố trí cho 10 dự án, cụ thể gồm:

**\* Lĩnh vực giao thông: 02 dự án chuyển tiếp, số vốn 93,8 tỷ đồng, gồm:**

+ *Đối ứng BTGPMB 01 dự án vốn NSTW chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 14,8 tỷ đồng*: Đường nối QL37 - QL17 - Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang.

+ *01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 79 tỷ đồng*: Nút giao liên thông tại thị trấn Vôi với cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, tỉnh Bắc Giang.

**\* Lĩnh vực thanh thiếu niên: 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 6 tỷ đồng**: Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo Nhà văn hóa Thiếu nhi tỉnh Bắc Giang.

**\* Lĩnh vực y tế: 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 35 tỷ đồng**: Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Lục Nam.

**\* Lĩnh vực giáo dục đào tạo - giáo dục nghề nghiệp: 03 dự án, số vốn 134 tỷ đồng, gồm:**

+ 01 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2023, số vốn 54 tỷ đồng: Xây dựng cơ sở vật chất một số trường THPT, DTNT trên địa bàn huyện Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

+ 02 dự án khởi công mới, số vốn 80 tỷ đồng, gồm:

(1) Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất một số trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang là 30 tỷ đồng;

(2) Xây dựng cơ sở vật chất một số trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn huyện Lạng Giang, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang là 50 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực khoa học công nghệ, 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 16 tỷ đồng:** Dự án nâng cao năng lực Trung tâm ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang.

**\* Lĩnh vực tài nguyên và môi trường, 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 21 tỷ đồng:** Dự án Nâng cao năng lực quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**\* Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 22 tỷ đồng:** Xây dựng Kho vũ khí đạn (Đại đội 29)/Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang.

**b) Vốn xố số kiến thiết dự kiến 25 tỷ đồng,** phân bổ cho 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023: Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Lục Nam (Tổng kế hoạch vốn năm 2023 là 60 tỷ đồng, trong đó: Vốn CDNS tỉnh 35 tỷ đồng; vốn xố số kiến thiết 25 tỷ đồng).

**c) Vốn từ nguồn thu sử dụng đất năm 2023 Trung ương giao là 4.500 tỷ đồng** (tạm tính theo tỷ lệ điều tiết 30% về ngân sách tỉnh theo dự kiến trung hạn 2021-2025), trong đó:

- Để lại các huyện, thành phố (theo số liệu cơ quan tài chính tạm tính 70%) **3.150 tỷ đồng;**

- Tổng số thu điều tiết về Quỹ phát triển đất (theo số liệu cơ quan tài chính tạm tính 03%) **135 tỷ đồng;**

- Điều tiết ngân sách tỉnh để bổ sung cho đầu tư (theo số liệu cơ quan tài chính tạm tính 27%) là **1.215 tỷ đồng.** Trong đó:

(1) Dự kiến vốn trả nợ các dự án quyết toán: 50,37 tỷ đồng.

(2) Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình ngầm dân sinh trên địa bàn vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025 là 58,4 tỷ đồng.

(3) Hỗ trợ đầu tư cơ sở làm việc công an xã chính quy giai đoạn 2021-2025 (hỗ trợ từ ngân sách tỉnh 01 tỷ đồng/xã) là 50 tỷ đồng.

(3) Bổ sung vốn đầu tư và phân bổ chi tiết vốn năm 2023 cho các dự án chuyển tiếp, các dự án khởi công mới do tỉnh quyết định đầu tư và hỗ trợ các

huyện đầu tư các dự án cấp thiết, trọng điểm, số vốn **1.056,23 tỷ đồng**, bố trí cho 24 dự án, cụ thể là:

**\* Lĩnh vực giao thông: 13 dự án, số vốn 726,719 tỷ đồng:**

- 03 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 251,719 tỷ đồng, gồm:

(1) Đường nối từ QL37 - QL17 - ĐT292 (đoạn Việt Yên, Tân Yên, Lạng Giang), tỉnh Bắc Giang 51,719 tỷ đồng.

(2) Xây dựng cầu Như Nguyệt, tỉnh Bắc Giang 100 tỷ đồng.

(3) Nâng cấp, mở rộng đường nối từ ĐT293 đến QL17, tỉnh Bắc Giang 100 tỷ đồng.

- 04 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 229 tỷ đồng, gồm:

(1) Nút giao liên thông tại thị trấn Vôi với cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, tỉnh Bắc Giang 32 tỷ đồng.

(2) Xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang 100 tỷ đồng.

(3) Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ thị trấn Bó Hạ qua xã Đông Sơn, huyện Yên Thế đi trường Cao đẳng nghề Đông Bắc 65 tỷ đồng.

(4) Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường trục chính thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang 32 tỷ đồng.

- 01 dự án khởi công mới, số vốn 56,5 tỷ đồng: Đầu tư tuyến đường kết nối từ ĐT295 đến QL37, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Hỗ trợ ngân sách huyện, 05 dự án, số vốn 189,5 tỷ đồng, gồm:

(1) Xây dựng tuyến đường kết nối QL17 với cao tốc Hà Nội - Bắc Giang qua KCN Yên Lư và KCN Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang 19,5 tỷ đồng.

(2) Tuyến đường huyện đoạn từ QL37 đi đường Vành đai V thủ đô (huyện Lạng Giang) 40 tỷ đồng.

(3) Xây dựng tuyến đường trục Bắc Nam, huyện Hiệp Hòa 50 tỷ đồng.

(4) Xây dựng tuyến đường nối từ QL37 đi QL31 (Đoạn từ cầu Sen đi cầu Già Khê), thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam là 50 tỷ đồng.

(5) Đường từ QL31 vào khu du lịch sinh thái Khe Rỗ, xã An Lạc, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang 30 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực thủy lợi: 06 dự án chuyển tiếp, số vốn 119,511 tỷ đồng**

- 03 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 33,511 tỷ đồng:

(1) Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Khám Lạng 11,811 tỷ đồng.

(2) Xây dựng Trạm bơm Ngòi Mân, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam 13,3 tỷ đồng.

(3) Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, gồm các hồ: Đá Ong, Cầu Rễ, Suối Cây; đập Thác Huống, Đá Gân và đập dâng sông Sỏi 8,4 tỷ đồng.

- 03 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 86 tỷ đồng:

(1) Xây dựng mới trạm bơm công Chấn 60 tỷ đồng;

(2) Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, gồm các hồ: Cấm Sơn, Khuôn Thân, Suối Nứa; đập dâng Cầu Sơn 10 tỷ đồng;

(3) Xử lý khẩn cấp kè sông An Châu, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động tỉnh Bắc Giang 16 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực văn hóa, phát thanh truyền hình, thanh thiếu niên: 02 dự án, số vốn 75 tỷ đồng:**

- 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 60 tỷ đồng, gồm: Đầu tư Xây dựng Trung tâm Văn hóa - Triển lãm tỉnh Bắc Giang;

- 01 dự án khởi công mới năm 2023, số vốn 15 tỷ đồng: Đầu tư hệ thống trang thiết bị kỹ thuật công nghệ cao phục vụ chuyển đổi số của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang.

**\* Lĩnh vực y tế: 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 15 tỷ đồng,** Dự án ĐTXD mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Ung bướu.

**\* Lĩnh vực quản lý nhà nước: 01 dự án khởi công mới, số vốn 100 tỷ đồng,** Dự án Xây dựng Tòa nhà Liên cơ quan mới tỉnh Bắc Giang.

**\* Lĩnh vực quốc phòng, an ninh: 01 dự án khởi công mới, số vốn 20 tỷ đồng,** Dự án Xây dựng đường hầm Tỉnh ủy, Công an tỉnh.

**2.3.2. Vốn hỗ trợ có mục tiêu ngân sách Trung ương 2.023,5 tỷ đồng (vốn trong nước), 24 dự án, cụ thể:**

**a) Vốn hỗ trợ mục tiêu theo các chương trình của tỉnh (theo tiêu chí cho tỉnh 1.390,5 tỷ đồng, 20 dự án, gồm:**

**\* Lĩnh vực giao thông: 05 dự án, số vốn 668,645 tỷ đồng, trong đó:**

- 03 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2023, số vốn 182,8 tỷ đồng, gồm:

(1) Cải tạo, nâng cấp ĐT292 (đoạn từ cầu Bồ Hạ đến thị trấn Phồn Xương) huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang 23,3 tỷ đồng.

(2) Xây dựng đường và cầu kết nối huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang với thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ QL37 đến cầu Hòa Sơn) 109,6 tỷ đồng.

(3) Cải tạo, nâng cấp ĐT298 (đoạn Đình Nẻo đi Việt Yên) 49,9 tỷ đồng.

- 02 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 485,845 tỷ đồng, gồm:

(1) Xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An - QL31 - QL1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa - Khuôn Thân trên địa bàn huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang 420,845 tỷ đồng.

(2) Đường liên xã từ QL17 (đoạn gần thị trấn Nhã Nam) đi Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang 65 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực nông nghiệp: 04 dự án, số vốn 284,755 tỷ đồng, gồm:**

- Bố trí thu hồi khoản ứng trước trong giai đoạn 2016-2020 chưa thu hồi hết, 01 dự án, số vốn 199,055 tỷ đồng: Dự án Di dân tái định cư Trường bản Quốc gia khu vực 1 tỉnh Bắc Giang.

- 03 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 85,7 tỷ đồng:

(1) Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng; bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang 24 tỷ đồng.

(2) Dự án Kênh thoát lũ Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang 24,7 tỷ đồng.

(3) Xây dựng và cải tạo hạ tầng thiết yếu vùng trồng cây ăn quả tập trung có giá trị kinh tế cao huyện Lục Ngạn 37 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp: 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 29,2 tỷ đồng,** dự án Xây dựng hệ thống xử lý nước thải KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc) giai đoạn 2.

**\* Lĩnh vực y tế 03 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 224,9 tỷ đồng, trong đó:**

(1) Dự án ĐTXD mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Lục Ngạn là 62,3 tỷ đồng.

(2) Dự án ĐTXD mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Yên Dũng 66,6 tỷ đồng.

(3) Xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Yên Thế 96 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực văn hóa, 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, số vốn 25 tỷ đồng:** Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt những diềm khởi nghĩa Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (giai đoạn I).

**\* Lĩnh vực giáo dục đào tạo - giáo dục nghề nghiệp, 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 40 tỷ đồng,** dự án Xây dựng khu giảng đường phục vụ học lý thuyết và chương trình Giáo dục thường xuyên; Nhà ký túc xá số 2 trường Cao đẳng công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang.

**\* Lĩnh vực thông tin truyền thông, 01 dự án khởi công mới, số vốn 30 tỷ đồng:** Xây dựng trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

**\* Chương trình ATK, 04 dự án, số vốn 88 tỷ đồng:**

- 02 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2023, số vốn 24,1 tỷ đồng:

(1) Tu bổ, tôn tạo một số di tích lịch sử, văn hóa ATKII tại các xã: Hòa Sơn, Hoàng Vân, Xuân Cẩm và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Trường THCS Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa 20,5 tỷ đồng.

(2) Xây dựng cơ sở vật chất một số trường MN, TH, THCS thuộc các xã: Thanh Vân, Mai Trung, Quang Minh, Mai Đình, Hoàng Thanh, Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa 3,6 tỷ đồng.

- 02 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành sau năm 2023, số vốn 63,9 tỷ đồng:

(1) Xây dựng phòng học thuộc các xã ATKII: Xuân Cẩm, Mai Trung, Hợp Thịnh, Hương Lâm, Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang 35 tỷ đồng.

(2) Xây dựng phòng học thuộc các xã ATKII: Thái Sơn, Hoàng Vân, Hương Lâm, Hợp Thịnh, Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang 28,9 tỷ đồng.

**b) Vốn hỗ trợ mục tiêu theo chương trình phát triển liên vùng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, số vốn 300 tỷ đồng:** Đường nối QL37 - QL17 - Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang.

**c) Vốn hỗ trợ thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 dự án khởi công mới, số vốn 333 tỷ đồng:**

(1) Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy nghề trọng điểm trường Cao đẳng công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang 70 tỷ đồng.

(2) Dự án ĐTXD mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Sơn Động 100 tỷ đồng.

(3) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang 163 tỷ đồng.

**2.3.3. Vốn ngân sách Trung ương thực hiện đầu tư cho 03 Chương trình MTQG:** Vốn đầu tư phát triển là 540,24 tỷ đồng (*vốn sự nghiệp là 418,637 tỷ đồng; tổng số là 958,877 tỷ đồng*), gồm:

- Chương trình MTQG xây dựng NTM: Vốn đầu tư phát triển là 216,04 tỷ đồng (*vốn sự nghiệp là 54,016 tỷ đồng; tổng số là 270,056 tỷ đồng*).

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Vốn đầu tư phát triển là 126,09 tỷ đồng (*vốn sự nghiệp là 120,103 tỷ đồng; tổng số là 246,193 tỷ đồng*).

- Chương trình MTQG phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Vốn đầu tư phát triển là 198,11 tỷ đồng (*vốn sự nghiệp là 244,518 tỷ đồng; tổng số là 442,628 tỷ đồng*).

**2.3.4. Vốn ODA:** Tổng vốn là 236,826 tỷ đồng (*ODA cấp phát 205,126 tỷ đồng, ODA vay lại 31,7 tỷ đồng*), trong đó: Phân bổ 161,848 tỷ đồng vốn ODA cấp phát và 31,7 tỷ đồng ODA vay lại cho 02 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023, cụ thể:

(1) Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tại địa bàn tỉnh Bắc Giang, vốn vay ngân hàng Thế giới là 30,781 tỷ đồng (cấp phát 26,956 tỷ đồng; vay lại 3,825 tỷ đồng).

(2) Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) lần 2, vay vốn ADB - Dự án thành phần tỉnh Bắc Giang là 162,767 tỷ đồng (cấp phát 134,892 tỷ đồng; vay lại 27,875 tỷ đồng).

Do số vốn ODA cấp phát đã được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung kế hoạch năm 2022 là 43,278 tỷ đồng tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 12/10/2022 không sử dụng hết hoàn trả Trung ương, nên địa phương chỉ phân bổ chi tiết số vốn ODA cấp phát là 161,848 tỷ đồng.

**\* Tính chung, dự kiến kế hoạch năm 2023, cấp tỉnh quản lý có 09 dự án khởi công mới, số vốn 614,5 tỷ đồng, trong đó:**

Nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh (*bao gồm cả cân đối từ nguồn thu tiền đất điều tiết ngân sách tỉnh*) có 08 dự án dự kiến khởi công mới; nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu cho ngành, lĩnh vực có 01 dự án khởi công mới; vốn ODA không có dự án khởi công mới, cụ thể trên các lĩnh vực:

+ Giao thông 01 dự án, số vốn 56,5 tỷ đồng;

- + Y tế 02 dự án, số vốn 263 tỷ đồng;
- + Giáo dục 03 dự án, số vốn 150 tỷ đồng;
- + Quản lý nhà nước 01 dự án, số vốn 100 tỷ đồng;
- + Công nghệ thông tin chuyên đổi số 01 dự án, số vốn 30 tỷ đồng;
- + Phát thanh truyền hình 01 dự án, số vốn 15 tỷ đồng.

***(Chi tiết có hệ thống biểu đầu tư công năm 2022 từ biểu số 1, 2, 3a, 3b, 3c, 4 kèm theo)***

Trên đây là dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2023, Chương trình MTQG năm 2023 tỉnh Bắc Giang (dự kiến lần 2), UBND tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo và kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, ngành Trung ương quan tâm giúp đỡ để tỉnh Bắc Giang hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2b);
- Bộ Tài chính (2b);
- Kiểm toán Nhà nước (1b);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KTTH, KTN, KGVX;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ánh Dương**